

GIÁ VÉ KHUYẾN MÃI

Hành trình NTR/ OSA/ NGO/ FUK – HAN/SGN

Ngày xuất phát	Một chiều		Open 1 tháng	
	Người lớn	Trẻ em	Người lớn	Trẻ em
7/10-8/5	¥50,000	¥37,500	¥60,000	¥45,000
8/6-8/13	* * *	* * *	* * *	* * *
8/14-9/30	¥50,000	¥37,500	¥60,000	¥45,000

Xin hãy liên lạc để biết thêm chi tiết:

Address: No28Kowa BLD.5F 2-20-1 Nishigotanda Shinagawa-ku Tokyo 141-0031 Japan

Tel: + (81) 03-5436-2310 // Fax: + (81) 03-5759-7605

Email: gyoumu3@ms-tourist.co.jp or vietnam@ms-tourist.co.jp

ĐẶT VÉ ONLINE 24/24 (chỉ tiếng Nhật)

Click vào đây -> -> ->

<http://www.apolloplan.com/index.php>

CÁC LOẠI GIÁ KHÁC (xem tiếp trang kế)



Xem thông tin chi tiết -> ->

Giá vé thông thường dành cho người mang hộ chiếu Việt Nam

Ngày xuất phát	Một chiều		Open 1 tháng		Open 3 tháng		Open 1 năm	
	Người lớn	Trẻ em	Người lớn	Trẻ em	Người lớn	Trẻ em	Người lớn	Trẻ em
4/1 - 4/28	¥60,000	¥45,000	¥63,000	¥47,500	¥70,000	¥52,500	¥83,000	¥62,500
4/29 - 5/1	¥97,000	¥73,000	¥100,000	¥75,000	¥107,000	¥80,500	¥112,000	¥84,000
5/2 - 5/5	¥81,000	¥61,000	¥83,000	¥62,500	¥90,000	¥67,500	¥101,000	¥76,000
5/6 - 7/9	¥52,000	¥39,000	¥55,000	¥41,500	¥62,000	¥46,500	¥72,000	¥54,000
7/10 - 8/5	¥76,000	¥57,000	¥78,000	¥58,500	¥85,000	¥64,000	¥96,000	¥72,000
8/6 - 8/13	¥81,000	¥61,000	¥83,000	¥62,500	¥90,000	¥67,500	¥101,000	¥76,000
8/14 - 9/23	¥76,000	¥57,000	¥78,000	¥58,500	¥85,000	¥64,000	¥96,000	¥72,000
9/24 - 9/30	¥60,000	¥45,000	¥63,000	¥47,500	¥70,000	¥52,500	¥83,000	¥62,500

Vé 10 ngày FIX

Ngày xuất phát	Giá thông thường	Xuất trước 28 ngày	Giá vé bán kèm chặng quốc nội (DAD/HUI/DLI/NHA/VDH/PQC/HPH)
4/1 - 4/28	¥62,000	¥57,000	¥69,000
4/29 - 5/1	¥97,000	***	¥104,000
5/2 - 5/5	¥85,000	¥75,000	¥92,000
5/6 - 7/9	¥54,000	¥47,000	¥61,000
7/10 - 8/5	¥75,000	¥67,000	¥82,000
8/6 - 8/13	¥85,000	¥75,000	¥92,000
8/14 - 9/23	¥75,000	¥67,000	¥82,000
9/24 - 9/30	¥62,000	¥57,000	¥69,000

☆ Nếu quay lại sân bay Narita vào các ngày 18, 19, 23, 24, 25 tháng 9 thì sẽ phát sinh thêm phí 5,000 yên/người

Vé cho đối tượng 12 -> 25 tuổi (1tháng open)

Ngày xuất phát	Narita	Nagoya	Kansai
5/6 - 7/9	¥42,000	¥41,000	¥44,000
7/10 - 8/5	¥48,000	¥47,000	¥50,000
8/6 - 8/13	¥60,000	¥59,000	¥62,000
8/14 - 9/23	¥48,000	¥47,000	¥50,000
9/24 - 9/30	¥44,000	¥43,000	¥46,000

nh trình NTR-HAN/SGN-BKK/SIN/KUL (10ngày FIX)

Ngày xuất phát	Giá vé	Hạng vé
5/6 - 7/9	45,000	T
7/10 - 8/5	50,000	
8/6 - 8/13	52,000	
8/14 - 9/23	50,000	
9/24 - 9/30	47,000	

☆ Sẽ phát sinh thêm phí 5,000 yên/người nếu quay lại sân bay Narita vào các ngày 18, 19, 23, 24, 25 tháng 9.

ĐẶT VÉ ONLINE 24/24



Xem thông tin chi tiết -> ->

CÁC LOẠI PHÍ KHÁC

Giá vé dành cho trẻ em dưới 12 tuổi

- Trẻ em dưới 2 tuổi sẽ được tính bằng: 10% người lớn + lệ phí khác
- Trẻ em từ 2 đến 12 tuổi sẽ được tính bằng: 75% người lớn + lệ phí khác

Phụ phí khác

* Phụ phí xăng dầu	¥6500/chiều
* Bảo hiểm	¥470/chiều

Phí hủy vé

Phí hủy vé NRT	25000/vé
Phí hủy vé OSA	35000/vé

Thuế sân bay

* Sân bay Narita (NRT - Tokyo)	¥ 2,540
* Sân bay Kansai (KIX - Osaka)	¥ 2,650
* Sân bay Nagoya (NGO - Nagoya)	¥ 2,500
* Sân bay Fukuoka (FUK - Fukuoka)	¥ 945
* Sân bay Tân Sơn Nhất (SGN - TPHCM)	¥ 1,800
* Sân bay Nội Bài (HAN - Hà Nội)	¥ 1,400

Hành lý gửi

40 kg đối với người lớn, trẻ em

☆ Ngoài ra MS Tourist còn có bảng giá 1 và 3 tháng FIX dành cho người Nhật, giá vé Business...

☆ Các giá vé xuất phát từ sân bay Kansai, Nagoya, Fukuoka...

☆ Các giá vé khuyến mãi (tùy theo từng thời điểm)

Xin hãy liên lạc để biết thêm chi tiết:

Address: No28Kowa BLD.5F 2-20-1 Nishigotanda Shinagawa-ku Tokyo 141-0031 Japan

Tel: + (81) 03-5436-2310 // Fax: + (81) 03-5759-7605

Email: gyoumu3@ms-tourist.co.jp or vietnam@ms-tourist.co.jp

ĐẶT VÉ ONLINE 24/24 (chỉ tiếng Nhật)

Click vào đây -> -> ->

<http://www.apolloplan.com/index.php>

Xem thông tin chi tiết -> ->

GIÁ VÉ TỪ THÁNG 10 / 2011 ĐẾN THÁNG 3 / 2012

Giá vé thông thường dành cho người mang hộ chiếu Việt Nam

Ngày xuất phát	Một chiều		Open 1 tháng		Open 3 tháng		Open 1 năm	
	Người lớn	Trẻ em	Người lớn	Trẻ em	Người lớn	Trẻ em	Người lớn	Trẻ em
10/1-12/20	60,000	45,000	63,000	47,500	70,000	52,500	83,000	62,500
12/21-12/27	76,000	57,000	78,000	58,500	85,000	64,000	96,000	72,000
12/28-1/1	97,000	73,000	100,000	75,000	107,000	80,500	112,000	84,000
1/2-1/7	76,000	57,000	78,000	58,500	85,000	64,000	96,000	72,000
1/8-1/28	60,000	45,000	63,000	47,500	70,000	52,500	83,000	62,500
1/29-3/31	76,000	57,000	78,000	58,500	85,000	64,000	96,000	72,000

Vé 10 ngày FIX (2泊4日以上 10泊11日以内)

Ngày xuất phát	Giá thông thường	Xuất trước 28 ngày	Giá vé bán kèm chặng quốc nội (DAD/HUI/DLI/NHA/VDH/PQC/HPH)
10/1-10/31	¥54,000	¥47,000	¥61,000
11/1-12/20	¥62,000	¥57,000	¥69,000
12/21-12/27	¥75,000	¥67,000	¥82,000
12/28-1/1	¥97,000	* * *	¥104,000
1/2-1/7	¥75,000	¥67,000	¥82,000
1/8-1/28	¥62,000	¥57,000	¥69,000
1/29-3/31	¥75,000	¥67,000	¥82,000

☆ Nếu quay lại sân bay Narita vào các ngày 1, 2, 3 tháng 1 thì sẽ phát sinh thêm phí 7,000 yên/người